

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc Trang và bà Đinh Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Khánh H (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 28/4/1998 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Lã Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 - Bản án số 14/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bản án số 46/2017/HSST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Tháng 8/2017 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo đang chấp hành án của bản án này tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh **Đinh Văn T** - sinh năm 1979. **Vắng mặt.**

2. Chị **Vương Thị Q** - sinh năm 1982. **Vắng mặt.**

3. Anh **Hướng Văn H** - sinh năm 1983. **Vắng mặt.**

Đều trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Lưu Đình Tr 1** - sinh năm 1960; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B,

tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

2. Bà **Đinh Thị O** - sinh năm 1962; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

3. Anh **Hứa Hoài N** - sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

4. Bà **Bế Thị G** - sinh năm 1979; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

5. Ông **Nông Văn C** - sinh năm 1968; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. **Có mặt.**

6. Anh **Phan Văn T** - sinh năm 1985; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn trong vụ án khác. **Vắng mặt.**

7. Bà **Trần Thị Th** - sinh năm 1975; trú tại: Tổ B, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

8. Anh **Trần Văn Tr** - sinh năm 1981; trú tại: Tổ 4, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. **Vắng mặt.**

9. Anh **Lưu Đình Tr** - sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn trong vụ án khác. **Vắng mặt.**

* *Người làm chứng:* Anh **Hà Thiêm S** - **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2020, Nông Khánh H điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 393.64, nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen là xe của Hà Thiêm S (sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) từ thị trấn Ph đi đến thôn N, xã Q để trả chiếc xe mô tô cho Sinh. Khi đi đến nhà Lưu Đình Tr (sinh năm 1996, trú tại thôn Th, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) thì Tr gọi H dừng lại và nói "Anh biết cái nhà dưới này không có ai ở nhà, có đi xem không?", hiểu ý của Tr muốn rủ H đi trộm cắp tài sản, H trả lời "Thôi để tí nữa, em vào nhà S trả xe đã" rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà S. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H nhờ S đưa về nhà, S đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 393.64 đưa H về, khi đi đến thôn N, xã Q, huyện B, H nhìn thấy ngôi nhà xây cấp 4 của anh Đinh Văn T (sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã Q, huyện B) đóng cửa chính, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi đến gần cầu Q, H bảo S dừng lại để H một mình đi bộ, S đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó, H một mình đi bộ quay lại nhà anh Đinh Văn T, quan sát thấy không có người, H đi ra phía sau nhà, thấy có cửa bằng gỗ đóng cài then phía trong, H luồn hai ngón tay qua khe cửa đẩy thanh chốt bằng gỗ ra, mở cửa rồi đi vào phòng ngủ của anh T thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng, màn hình cảm ứng để trên chiếc ghế bằng gỗ. H cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc và tiếp tục tìm kiếm trong phòng ngủ, thì phát hiện

trong túi chiếc áo khoác treo trên tường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, màn hình cảm ứng đã vỡ màn hình cùng với số tiền 170.000đ. H lấy chiếc điện thoại và số tiền trên cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi theo lối vào cũ ra ngoài và đi bộ vào nhà S chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ từ nhà S về, khi đi đến ngã ba thôn N, xã Q thì gặp Tr điều khiển chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 260.68 nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng đi đến, Tr nói với H "thử đi xem đi", hiểu ý Tr là đi trộm cắp tài sản của ngôi nhà trước đó Tr rủ nên H đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô chở H đi đến nhà chị Vương Thị Q (sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để quan sát, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến cây xăng dầu xã Q mua xăng sau đó đi về nhà Tr. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 260.68 chở H đi đến nhà chị Q để trộm cắp tài sản, đi gần đến nơi, Tr dừng xe để H xuống một mình đi vào nhà chị Q trộm cắp tài sản còn Tr điều khiển xe mô tô đi về nhà đợi. H quan sát nhà chị Q thấy không có người ở nhà, xung quanh không có người đi lại, liền trèo tường rào phía sau nhà vào trong vườn nhà chị Q, thấy cửa sổ ngôi nhà không đóng, trên giường kê sát cửa sổ bên trong nhà có 01 chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu SamSung Galaxy Tab 3V, màu đen, màn hình cảm ứng, H luồn tay qua song cửa lấy chiếc máy tính bảng giấu vào trong áo trước bụng rồi theo đường cũ trèo tường ra ngoài, đi bộ về nhà Tr và nói với Tr là không trộm được tài sản gì. Sau đó, Tr chở H vào nhà S chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H nhờ S chở về nhà tại thôn Đ, xã C. Khi đi đến gần cầu Q, H kiểm tra thấy chiếc điện thoại Xiaomi không hoạt động, nên H vứt xuống lề đường. Đi đến xã C, H tiếp tục nhờ S đưa xuống thành phố, khi đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Trần Văn Tr (sinh năm 1981, trú tại tổ 6, phường Đ, thành phố B) H bảo S dừng xe chờ. H một mình đi vào cửa hàng để bán chiếc máy tính bảng nhưng anh Tr không mua, H lại lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 đưa cho anh Tr để nhờ mở khóa màn hình điện thoại và H để lại 150.000đ tiền công mở khóa màn hình. H tiếp tục nhờ S đưa đến một cửa hàng điện thoại khác, cách cửa hàng anh Tr khoảng 500m để bán chiếc máy tính bảng, chủ cửa hàng trả giá 400.000đ, H thấy rẻ nên không bán. Sau đó, S chở H về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H một mình đi bộ đến nhà anh Phan Văn T (sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã C, huyện B) bán chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SamSung Galaxy Tab 3V cho anh T được số tiền 200.000đ.

Ngoài 02 vụ trộm cắp trên, H còn khai nhận được trộm cắp thêm 01 vụ khác tại thôn N, xã Q, huyện B, cụ thể: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05/3/2020, H nhắn tin cho Lưu Đình Tr rủ đi trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr điều khiển chiếc xe mô tô BKS 97F2 - 2583, nhãn hiệu Honda Dream, màu đen trắng đến đón H tại thôn Đ, xã C, huyện B theo đường Quốc lộ 3 đi lên thị trấn Ph để tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Đi đến khu vực gần cầu Q, thuộc xã Q, huyện B, Tr nói "anh biết có một lán không có người, xuống xem không?", hiểu ý của Tr muốn rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô đi qua cầu Q hướng vào xã Q, rồi đi theo đường đất bên trái đường xuống để xe mô tô ở gầm cầu. Sau đó, Tr và H đi bộ khoảng 300m đến lán làm kinh tế của gia đình anh Hướng Văn H (sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã Q, huyện B). Quan sát thấy trong lán không có người trông giữ, trước

cửa lán có gà trong chuồng, Tr bảo H “Mày đi tìm bao đi”, H tìm xung quanh thấy một bao tải dừa màu vàng cam để trên hàng rào bằng tre gần chuồng gà, cả hai cùng đi vào chuồng gà, Tr dùng hai tay bắt ra được 05 (năm) con gà lai ri có tổng trọng lượng 8,8kg cho vào bao tải H đang giữ. Sau đó, H và Tr theo lối cũ đi bộ quay lại lấy xe mô tô, cùng nhau đi đến tổ B, phường H, thành phố B bán số gà vừa trộm cắp được cho bà Trần Thị Th (sinh năm 1975) được số tiền 400.000đ. Sau đó Tr, H chia nhau mỗi người 200.000đ, số tiền được chia H đã chi tiêu hết.

Tại Cơ quan điều tra, Tr khai nhận được đi trộm cắp tài sản như trên với Nông Khánh H tại nhà ở của chị Q và lán làm kinh tế của anh H, ở thôn N, xã Q, huyện B. Số tiền bán tài sản trộm cắp được Tr đã sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bạch Thông kết luận thời điểm tháng 3/2020: 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 = 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động Xiaomi = 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng về giá của của tài sản 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận thời điểm tháng 3/2020: 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 3V = 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 26/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận thời điểm tháng 3/2020: 05 con gà lai ri với tổng trọng lượng 8,8kg có trị giá là 616.000đ (*Sáu trăm mười sáu nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Khánh H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tù của bản án số 13/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án 02/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐH1".

+ Trả lại cho chị Vương Thị Q 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐH".

+ Trả lại cho anh Đinh Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT" và số tiền 150.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "THM".

+ Trả lại cho bà Đinh Thị O 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng, bàn phím cứng đã qua sử dụng, 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐO" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐO1".

+ Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 420.000đ tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tạm giữ số tiền 46.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "TH1M" để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn C đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 46.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong tháng 3 năm 2020, tại khu vực thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Khánh H và Lưu Đình Tr đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân, cụ thể:

Ngày 05/3/2020 H và Tr trộm 05 con gà lai ri của anh Hướng Văn H, có tổng trọng lượng 8,8kg trị giá 616.000đ.

Ngày 11/3/2020 H và Tr trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung Galaxy Tab 3V của chị Vương Thị Q có giá trị 1.100.000đ.

Ngoài ra, một mình H còn trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J5, màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, có giá trị 1.400.000đ,

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, màn hình cảm ứng, có giá trị 150.000đ và số tiền 170.000đ của anh Đinh Văn T.

Trị giá các lần trộm cắp đều dưới hai triệu đồng, tuy nhiên, Nông Khánh H đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nên các lần thực hiện hành vi trộm cắp trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tổng trị giá các lần chiếm đoạt là 3.266.000đ (*Ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc buộc bị cáo phải đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

b, Đã bị kết án về tội này ...của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu - đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt và nhiều lần bị kết án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" là căn cứ định tội và 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo ba lần trộm cắp tài sản trong khi đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên", "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự khai ra các lần trộm cắp tài sản vào ngày 5/3/2020; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều dưới 2.000.000đ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Tại Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án; bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bị cáo.

[4]. Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với Lưu Đình Tr là người tham gia trộm cắp tài sản cùng Nông Khánh H vào ngày 05/3/2020 và ngày 11/3/2020, chiếm đoạt của chị Vương Thị Q 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V trị giá 1.100.000đ và 05 con gà của anh Hướng Văn H có trị giá 616.000đ, tổng giá trị hai lần trộm cắp đều dưới hai triệu đồng và Tr chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) đã xử lý bằng biện pháp khác là đúng pháp luật.

- Đối với Hà Thiêm S là người được H nhờ chở đi đến thành phố B để bán tài sản trộm cắp nhưng H không cho S biết mục đích của mình nên CQCSĐT không xử lý đối với S là đúng quy định.

- Đối với anh Phan Văn T là người mua chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V; bà Trần Thị Th là người mua 05 con gà lai ri nhưng anh T, bà Th không biết đó là tài sản do H và Tr trộm cắp mà có nên CQCSĐT không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Lưu Đình Tr 1 (bố đẻ của Lưu Đình Tr) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 97F2-2583 mà Lưu Đình Tr sử dụng chở Nông Khánh H đi trộm cắp tài sản. Ông Tr 1 không biết Tr sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do xe đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng nên ông Tr 1 đã bán sắt vụn cho một người không quen biết. CQCSĐT không xử lý ông Tr 1 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Hứa Hoài N là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 97B1-260.68 mà Lưu Đình Tr sử dụng chở Nông Khánh H đi trộm cắp tài sản. Khi anh N cho Tr mượn xe không biết Tr sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên CQCSĐT đã trả lại xe và không xử lý đối với anh N là đúng quy định.

- Đối với bà Bé Thị G (mẹ đẻ của Hà Thiêm S) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 97B1-393.64. Bà G không biết Hà Thiêm S dùng xe để chở H đi bán tài sản trộm cắp nên CQCSĐT đã trả lại xe và không xử lý đối với bà G là đúng quy định.

- Đối với bà Đình Thị O (mẹ đẻ của Lưu Đình Tr) là chủ sở hữu chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen trắng, bàn phím cứng. Ngày 05/3/2020 và ngày 11/3/2020 Tr sử dụng điện thoại của bà O để liên lạc với H đi trộm cắp tài sản nhưng bà O không biết nên CQCSĐT không xử lý đối với bà O là đúng quy định.

- Đối với anh Trần Văn Tr: Ngày 11/3/2020 anh Tr nhận số tiền 150.000đ từ Nông Khánh H để mở khóa chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng. Anh Tr không biết chiếc điện thoại và số tiền trên do H trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cùng số tiền 150.000đ cho cơ quan điều tra nên CQCSĐT không xử lý đối với anh Tr là đúng quy định.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

- *Đối với các bị hại:*

+ Anh Hướng Văn H: Sau khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra không thu hồi được 05 con gà lai ri và 01 bao tải dừa màu vàng cam mà H và Tr đã trộm cắp của anh H. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H không yêu cầu Nông Khánh H và Lưu Đình Tr bồi thường đối với 05 con gà và chiếc bao tải dừa nên HĐXX không xem xét.

+ Anh Đình Văn T: Sau khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 và số tiền 150.000đ, còn số tiền 20.000đ thì bị cáo đã tiêu xài hết không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại di động Xiaomi màu đen đã vỡ hỏng màn hình, H đã vứt bỏ nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T yêu cầu trả lại số tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ được là chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 và số tiền 150.000đ, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 20.000đ, không yêu cầu bồi thường đối với chiếc điện thoại di động Xiaomi. Xét thấy yêu cầu của anh T là tự nguyện cần chấp nhận.

+ Chị Vương Thị Q: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 3V. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Q có yêu cầu được trả lại chiếc máy tính bảng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy yêu cầu của chị Q là có căn cứ chấp nhận.

- *Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nông Văn C: Ngày 10/3/2020 ông C cho H số tiền 46.000đ để chi tiêu cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền nêu trên. **Tại phiên tòa** ông C đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của ông C là tự nguyện nên cần chấp nhận.

+ Anh Trần Văn Tr: Ngày 11/3/2020 Hoàng lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 đưa cho anh Tr để mở khóa màn hình và trả tiền công cho anh Tr là 150.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

+ Anh Phan Văn T: Ngày 11/3/2020 Hoàng bán chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V cho anh T được số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số tiền này H đã chi tiêu hết nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc máy tính bảng. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000đ nên HĐXX không xem xét.

+ Bà Trần Thị Th: Ngày 05/3/2020 H và Tr bán 05 con gà lai ri cho bà Th được số tiền 400.000đ. Sau đó Tr và H chia nhau mỗi người 200.000đ và đã chi tiêu hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Th không yêu cầu H và Tr trả lại số tiền 400.000đ nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐH1" là điện thoại của H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐH" là tài sản của chị Vương Thị Q nên trả lại cho chị Q.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT" là tài sản của anh Đinh Văn T nên trả lại cho anh T.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng, bàn phím cứng đã qua sử dụng, 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐO" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐO1" là tài sản của bà Đinh Thị O nên trả lại cho bà O.

- Số tiền 150.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "THM" là tài sản của anh Đinh Văn T nên trả lại cho anh T.

- Số tiền 46.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "TH1M" là tài sản của ông Nông Văn C. Tại phiên tòa, ông C đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền bị cáo thu lợi bất chính không thu giữ được gồm 200.000đ bán gà cho bà Th, 20.000đ trộm cắp của anh T, 200.000đ bán máy tính bảng cho T, tổng cộng là 420.000đ. Do bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000đ là tiền do Tr được lợi do bán gà cho bà Th mà có, số tiền này Tr đã chi tiêu hết, được xử lý theo hồ sơ xử phạt hành chính đối với Tr nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nông Khánh H phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nông Khánh H 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 13/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Nông Khánh H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (02/7/2020).

* Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím cứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐH1".

- Trả lại cho chị Vương Thị Q 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐH".

- Trả lại cho anh Đinh Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màn hình cảm ứng, màu vàng đồng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT" và số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "THM".

- Trả lại cho bà Đinh Thị O 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng, bàn phím cứng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐO1". Tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐO".

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.000đ (bốn mươi sáu nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "TH1M" để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Buộc bị cáo Nông Khánh H phải nộp lại số tiền 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nông Khánh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Kạn;
- VKSND T. Bắc Kạn;
- VKSND H. B;
- Công an H. B;
- Chi cục THADS H. B;
- Trại tạm giam CA T. Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp T. Bắc Kạn;
- Bị cáo; bị hại, đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu VP, lưu HSVA.

Nguyễn Thế Doanh

